

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LANG CHÁNH
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HS-ST
Ngày 28 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Tám.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Cho

Ông Phạm Văn Nhất

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhàn là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Đạt - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 15/5/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HS ngày 12/6/2020, đối với bị cáo: **Chu Văn Y (tên gọi khác: Chu Đức Y), sinh năm 1974** tại huyện YY, tỉnh ND; nơi cư trú: Thôn NS, xã LS, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn B (*đã chết*) và bà Trần Thị C, sinh năm 1930; có vợ là: Đoàn Thị T, sinh năm 1974 và có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 1998; tiền sự: Không; tiền án: 01, tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2015/HSST ngày 26/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa kết án bị cáo 09 (*Chín*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/8/2015, về tội “*Đánh bạc*”, ngày 10/5/2018 bị cáo thi hành xong toàn bộ bản án; nhân thân: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 258/2013/HSPT ngày 18/11/2013, của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa kết án bị cáo 09 (*Chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 17 (*Mười bảy*) tháng 18 (*Mười tám*) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, về tội “*Đánh bạc*”, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án; bị tạm giữ từ ngày 15/01/2019 đến ngày 18/01/2019 chuyển tạm giam và đến ngày 12/4/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

- Ông Bùi Duy Khánh

Cấp bậc: Đại úy

Chức vụ: Điều tra viên

Đơn vị công tác: Cơ quan điều tra, Công an huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

Nhiệm vụ được phân công khi giải quyết vụ án: Điều tra vụ án

- Ông Lục Văn Đạt

Cấp bậc: Trung úy

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật hình sự

Đơn vị công tác: Cơ quan điều tra, Công an huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

Nhiệm vụ được phân công khi giải quyết vụ án: Lập danh bản, chỉ bản.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 19 tháng 4 năm 2018, Chu Văn Y cùng với Hoàng Văn Tr, Lê Văn B và Nguyễn Văn Q đều trú tại xã LS, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa đến nhà của Hà Văn N và Lò Thị Kh ở thôn LS, xã GT, huyện LC chơi. Trong lúc ngồi chơi, Tr hỏi N mượn nhà để làm địa điểm đánh bạc, N đồng ý và cho mượn một bát sù, 01 đĩa sù; Y sử dụng chiếc kéo bằng kim loại mang theo cắt vỏ bao thuốc lá Thăng Long thành 04 mảnh giấy hình tròn làm quân vị, mỗi quân vị có hai mặt, mỗi mặt có màu sắc khác nhau để phân biệt. Sau khi đã chuẩn bị dụng cụ đánh bạc thì Tr, Y, B và Q cùng tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi sóc đĩa. Khi bắt đầu chơi, Y là người “chan tiền” (người nhận tiền đặt cửa và thanh toán tiền thắng - thua cho những người chơi khác), Tr là người sóc đĩa. Được một lúc sau, Phạm Văn B, Lê Đăng D, Hoàng Như Ng, đến nhà Hà Văn N cùng tham gia đánh bạc. Lúc này N gọi điện thoại cho Hà Văn Kh và rủ Kh đến đánh bạc, Kh đi xe mô tô một mình đến nhà N cùng tham gia đánh bạc. Hà Văn N cũng dùng 200.000 đồng đánh bạc, chơi được 02 ván bạc thì hết tiền.

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Phạm Văn Ph là Phó Trưởng Công an xã GT đến nhà N để kiểm tra, nhưng lúc này các đối tượng đã dùng đánh bạc nên Ph đi về. Đi khỏi nhà N một đoạn thì N và Ng đi theo gặp Ph, Ng đưa cho Ph 1.000.000 đồng. Khi đưa tiền cho Ph, Ng không trao đổi gì, Ph cũng không hỏi lại, nhưng vẫn nhận tiền rồi đi về nhà.

Sau khi Ph ra về, các đối tượng tiếp tục đánh bạc. Lúc này Lê Đăng T và Hoàng Việt Tr đến nhà N và cùng đánh bạc. T tham gia được một lúc thì hết tiền và ngồi xem nên được nhờ sóc đĩa cho các đối tượng khác đặt tiền, còn Y là người “chan tiền”.

Các đối tượng đánh bạc bằng hình thức sóc đĩa, được - thua bằng tiền Việt

Nam đồng, dụng cụ chơi sóc đĩa bao gồm: 01 chiếc đĩa sứ, 01 chiếc bát sứ và 04 quân vị. Khi đánh bạc, người sóc đĩa sẽ cho 04 quân vị vào đĩa và úp bát lại rồi sóc quân vị đã được úp trong bát, sau đó đặt xuống chiếu cho những người chơi đặt cửa, mỗi người chơi có thể chọn cửa “chẵn” hoặc cửa “lẻ”; khi chọn cửa “chẵn” hoặc “lẻ” sẽ đặt tiền vào cửa đã chọn, nếu thắng thì được người cầm cái trả một số tiền bằng số tiền đã đặt cửa, nếu thua thì sẽ mất toàn bộ số tiền đã đặt cửa. Cách xác định “chẵn”, “lẻ” là do số quân vị có mặt ngựa lên cùng màu với nhau hay không. Khi có 1 hoặc 3 quân vị cùng màu ngựa lên là “lẻ”, có 02 hoặc 04 quân vị cùng màu ngựa lên là “chẵn”.

Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị tổ tuần tra Công an huyện Lang Chánh phát hiện, các đối tượng bỏ chạy, còn lại 05 người bị bắt giữ tại chỗ gồm: Hà Văn N, Lò Thị Kh, Hà Văn Kh, Phạm Văn B và Chu Văn Y. Tại nơi các đối tượng đánh bạc đã phát hiện và thu giữ bộ dụng cụ dùng để đánh sóc đĩa, số tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 5.040.000 đồng. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Hà Văn N, Cơ quan điều tra đã phát hiện và tạm giữ 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng rơi trên mặt đất phía sau nhà cùng 05 xe mô tô dựng xung quanh nhà Hà Văn N.

Quá trình điều tra, Chu Văn Y được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, nhưng đã tự ý bỏ đi khỏi nơi cư trú, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh đã ra quyết định truy nã và tách vụ án đối với Y để xử lý theo quy định của pháp luật, đến ngày 15/01/2019, Chu Văn Y ra đầu thú.

Trong thời gian bỏ đi khỏi nơi cư trú, Y đã khám bệnh tại Viện sức khỏe tâm thần - Bệnh viện Bạch Mai, khám bệnh và điều trị tại Bệnh viện tâm thần Trung ương I. Thấy Y có biểu hiện bệnh lý liên quan đến thần kinh, ngày 08/3/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Lang Chánh đã trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Y. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 20/KLGĐ ngày 12/01/2020 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương, kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội Chu Văn Y không có bệnh tâm thần. Tại thời điểm giám định Chu Văn Y bị bệnh tâm căn suy nhược. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F48.0; Tại các thời điểm trên Y đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Các đối tượng Hoàng Văn Tr, Hoàng Việt Tr, Nguyễn Văn Q, Lê Đăng D, Hoàng Như Ng, Lê Đăng T, Lê Văn B, Hà Văn N, Hà Văn Kh và Phạm Văn B đã bị xét xử về tội đánh bạc, theo khoản 1 điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HSST ngày 14/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh.

Đối với hành vi nhận số tiền 1.000.000 đồng từ Hoàng Như Ng của Phạm Văn Ph, Phó Trưởng Công an xã GT, huyện LC, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh đã tách ra để xử lý hành chính.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 36H1-052.34 mà Chu Văn Y điều khiển đến địa điểm đánh bạc. Vật chứng vụ án đang lưu giữ tại kho Chi cục thi hành án dân sự

huyện Lang Chánh.

- Đối với các vật chứng khác của vụ án, đã được xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HSST ngày 14/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKSLC ngày 09/5/2020 của VKSND huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Chu Văn Y về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của BLHS. Xử phạt bị cáo Chu Văn Y từ 12 (*Mười hai*) đến 18 (*Mười tám*) tháng tù; phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe mô tô bị cáo đã sử dụng đi đến nơi đánh bạc; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị cáo không nhận tội; tại phiên tòa bị cáo im lặng, không khai báo nội dung gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Lang Chánh, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, Kết luận giám định pháp y tâm thần của Viện Pháp y tâm thần Trung ương. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Ngày 19/4/2018, Công an huyện Lang Chánh phát hiện tại nhà Hà Văn N, Lò Thị Kh ở thôn LS, xã GT, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa có nhiều người đang đánh bạc, khi bị phát hiện các đối tượng bỏ chạy, còn lại 05 người bị bắt tại chỗ, gồm: Hà Văn N, Lò Thị Kh, Hà Văn Kh, Phạm Văn B và Chu Văn Y. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh đã khởi tố vụ án đánh bạc, khởi tố bị can để điều tra đối với: Hoàng Văn Tr, Hoàng Viết Tr, Nguyễn Văn Q, Lê Đăng D, Hoàng Như Ng, Lê Đăng T, Lê Văn B, Hà Văn N, Hà Văn Kh và Phạm Văn B; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh đã truy tố và Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh đã xét xử các đối tượng trên, bản án đã có hiệu lực và đưa ra thi hành. Riêng Chu Văn Y, bỏ đi khỏi nơi cư trú, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã quyết định truy nã bị can đối với Y, đến ngày 15/01/2019, Y ra đầu thú.

Trong quá trình điều tra, truy tố Chu Văn Y không nhận tội. Tại phiên tòa, bị cáo không khai báo nội dung gì. Nhưng tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang và Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, Chu Văn Y đều khai nhận, ngày 19/4/2018 Y cùng một số người khác đánh bạc tại nhà Hà Văn N, Lò Thị Kh ở xã GT, huyện LC, bị Công an bắt. Đối chiếu lời khai này của Chu Văn Y phù hợp với lời khai của chủ nhà Lò Thị Kh, Hà Văn N và những người cùng đánh bạc với Y là Hà Văn N, Hoàng Viết Tr, Hà Văn Kh, Hoàng Như Ng, Nguyễn Văn Q, Hoàng Văn Tr, Lê Đăng T, Lê Văn B đều thể hiện: Ngày 19/4/2018, Chu Văn Y tham gia đánh bạc tại nhà Hà Văn N, Lò Thị Kh. Bị cáo khai, ngày 19/4/2018 có đến nhà Kh, N nhưng chỉ đứng dưới sân, không lên trên nhà (*Nhà sàn*), trong khi các đối tượng đánh bạc trên nhà sàn, nhưng tại Biên bản ghi lời khai lập hồi 9 giờ 00 phút ngày 20/4/2018, bị cáo khai rất chi tiết về hình thức đánh bạc, dụng cụ dùng để đánh bạc và phương thức thanh toán được thua. Đặc điểm những dụng cụ đánh bạc theo lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng vụ án thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập 14 giờ 30 phút ngày 02/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh. Mặt khác, căn cứ lời khai của Lò Thị Kh, Hà Văn N, Hà Văn Kh và Phạm Thị Th thì ngày 06/11/2018, Chu Văn Y đã đến nhà Hà Văn Kh, Phạm Thị Th để đe dọa vợ chồng Kh, N về việc Kh và N đã khai báo hành vi đánh bạc của Y.

Xét lời khai của Hoàng Như Ng, Lê Văn B và Hoàng Văn Tr, thấy: Ban đầu Ng, Tr, B đều khai Chu Văn Y có tham gia đánh bạc, nhưng về sau đều thay đổi lời khai. Ng thay đổi lời khai nhưng không khẳng định Chu Văn Y không tham gia đánh bạc. B khai, không thấy Y tham gia đánh bạc nhưng có mặt Y tại địa điểm đánh bạc. Cả Ng và B đều không đưa ra được lý do hợp lý việc thay đổi lời khai. Tại buổi đối chất, Tr thay đổi lời khai, nhưng sau đó Tr khai lại và khẳng định Y có tham gia đánh bạc; lý do thay đổi lời khai tại buổi đối chất là bị tác động tâm lý từ Y.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Chu Văn Y không nhận tội, nhưng Y không có chứng cứ ngoại phạm, việc chối tội của Y là không có cơ sở chấp nhận. Như vậy, có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 19/4/2018, tại nhà ở của Hà Văn N, Lò Thị Kh ở thôn LS, xã GT, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa, Chu Văn Y đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức sóc đĩa cùng với Tr, Tr, Q, D, Ng, T, B, N, Kh và B.

Chu Văn Y đã trên 18 tuổi và tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 20/KLGD ngày 12/01/2020 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương thì trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội Chu Văn Y không có bệnh tâm thần. Tại thời điểm giám định Chu Văn Y bị bệnh tâm căn suy nhược. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F48.0; Tại các thời điểm trên Y đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Như vậy, Chu Văn Y có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Chu Văn Y đã nhiều lần phạm tội đánh bạc và đã bị kết tội, nên nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của hành vi đó

nhưng vẫn thực hiện. Như vậy, Chu Văn Y thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Như vậy, hành vi của Chu Văn Y và đồng phạm đã phạm vào tội “*Đánh bạc*”. Số tiền sử dụng để đánh bạc trên năm triệu đồng và dưới năm mươi triệu đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh truy tố bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 điều 321 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây dư luận xấu trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến công cuộc xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì, để giáo dục người phạm tội và phòng ngừa tội phạm, đấu tranh loại trừ các tệ nạn xã hội, hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về đồng phạm, vai trò và trách nhiệm của bị cáo trong đồng phạm. Bị cáo và những người khác cùng rủ nhau đánh bạc, không có sự bàn bạc, cầu kết chặt chẽ với nhau, nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Chu Văn Y là người khởi xướng, chuẩn bị dụng cụ đánh bạc và là người tham gia từ đầu cho đến khi bị bắt nên có vai trò thứ nhất và phải chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo khác.

Đối với Tr, Tr, Q, D, Ng, T, B, N, Kh và B đã bị xét xử, bản án đã có hiệu lực pháp luật và đưa ra thi hành, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi nhận tiền từ những người đánh bạc của Phạm Văn Ph, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh đã tách ra để xử lý hành chính, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa kết án 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/8/2015, tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2015/HSST ngày 26/11/2015 về tội “*Đánh bạc*”, đến ngày 10/5/2018 bị cáo mới thi hành xong toàn bộ bản án, nhưng ngày 19/4/2018 bị cáo đã phạm tội mới nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS. Sau khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh ra lệnh truy nã đối với Chu Văn Y, ngày 15/01/2019, Y đã ra đầu thú nên được hưởng tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Bị cáo đã bị kết án về tội “*Đánh bạc*” tại bản án hình sự phúc thẩm số 258/2013/HSPT ngày 18/11/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, nhưng số tiền đánh bạc trong vụ án này dưới năm triệu đồng, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc hoặc gá bạc. Hành vi đánh bạc xảy ra trước ngày 01/01/2018, căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015, áp dụng tình tiết có lợi cho bị cáo nên hành vi phạm tội của Y bị kết án tại bản án hình sự phúc thẩm số 258/2013/HSPT ngày 18/11/2013 không tính là tiền án mà là căn cứ để xem xét nhân thân bị cáo. Bị cáo có nhân thân xấu, đã được hưởng sự khoan hồng của pháp luật nhưng không biết ăn năn hối cải mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần

buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mới có đủ điều kiện để bị cáo cải tạo, học tập trở thành người tốt. Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời gian bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện đánh bạc vì mục đích được thua bằng tiền, sát phạt lẫn nhau, làm ảnh hưởng xấu đến điều kiện kinh tế của gia đình, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và góp phần ngăn chặn kịp thời các tệ nạn xã hội. Bị cáo Chu Văn Y phải chịu hình phạt bổ sung theo quy định của pháp luật.

[7]. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là 01 (*Một*) xe mô tô Biển kiểm soát 36H1-052.34. Căn cứ tài liệu, chứng có trong hồ sơ vụ án thì chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Bùi Văn L, sinh năm 1954, địa chỉ Thôn NT, xã GT, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa. Được sự đồng ý của ông Bùi Văn L, anh Bùi Văn Y, sinh năm 1996 là con trai ông L đã bán cho Chu Văn Y, Chu Văn Y đã nhận xe và giao tiền cho anh Bùi Văn Y, chưa làm thủ tục chuyển nhượng và đăng ký quyền sở hữu đối với chiếc xe trên. Nhưng đến nay, ông L và anh Y xác định đã bán chiếc xe trên cho Chu Văn Y và không có yêu cầu gì. Do đó, chiếc xe mô tô thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Chu Văn Y. Chu Văn Y sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi đánh bạc trái phép nên cần phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với các vật chứng khác, đã được xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HSST ngày 14/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa, bản án đã có hiệu lực thi hành, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo Chu Văn Y bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Chu Văn Y phạm tội "*Đánh bạc*".

Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của BLHS đối với bị cáo Chu Văn Y.

Xử phạt: Bị cáo Chu Văn Y 12 (*Mười*) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 02 (*Hai*) tháng 28 (*Hai mươi tám*) ngày, còn lại 09 (*Chín*) tháng 02 (*Hai*) ngày buộc bị cáo phải chấp hành, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung Chu Văn Y 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước. Số tiền phạt bị cáo phải nộp một lần.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS; khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (*Một*) xe mô tô Biển kiểm soát

36H1-052.34, nhãn hiệu YAMAHA, kiểu loại Sirius, số khung RLCUE3240HY100224, số máy E3X9E282426, màu sơn đen, xe đã qua sử dụng. Hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh theo Biên bản giao nhận vật chứng số TV/2020/15 ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/NQ-UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Chu Văn Y phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an huyện Lang Chánh;
- CQTHAHS Công an huyện Lang Chánh;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Viết Tám

